

# HỒ SƠ I : KHUNG CẢNH XÃ HỘI

Đức cha Lambert de la Motte rời bỏ quê hương mình là nước Pháp vào năm 1660, lúc 36 tuổi. Tìm hiểu môi trường xã hội nơi đức cha đã sinh ra, lớn lên, học hành và làm việc trong quãng thời gian 36 năm đó là điều rất cần thiết. Bằng không, chúng ta sẽ khó mà hiểu được đời sống thiêng liêng của đức cha và nhất là tinh thần nào đức cha đã "nhập thể" vào dòng Mến Thánh Giá khi ngài thành lập dòng nữ này vào năm 1670 tại Việt Nam.

Môi trường xã hội đó là kết tụ của những sự kiện đã xảy ra hàng bao nhiêu năm xưa, ngay cả trước khi đức cha Lambert de la Motte chào đời. Bởi không thể nào nghiên cứu và trình bày hết những sự kiện lịch sử, chúng ta chỉ cố gắng nhìn đến một số sự kiện liên quan trực tiếp đến môi trường xã hội của 36 năm cuộc đời đức cha tại Pháp.

Theo thiển ý chúng tôi, điều cần trình bày trước tiên nơi đây là cuộc cải cách Giáo hội Kitô của tiến sĩ Luther mà tiếp theo đó là phản ứng của giới Công giáo qua Công đồng Tridentinô. Hai sự kiện quan trọng trên đã đem lại cuộc phục hưng Công giáo trên đất Pháp. Nhưng rõ ràng là cuộc phục

hưng này không thể nào như lịch sử đã ghi lại nếu nước Pháp không có một ông vua là vua Henri IV đã ký "Edit de Nantes" năm 1598. Tôn giáo và chính trị gắn liền luôn với nhau.

Đức cha Lambert de la Motte thực là một người con của thời đại, là một người con của bao kẻ đã ghi danh mình trong lịch sử linh thiêng và thế tục của nước Pháp. Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam là người con tinh thần của đức cha và cũng là hệ thuộc của Giáo Hội Pháp thế kỷ 17.

Hồ sơ đầu tiên này sẽ như cái nôi mà người mẹ chuẩn bị cho đứa con sắp sinh ra, như mảnh đất mà người nông phu chăm bón cho hạt gieo sinh hoa kết quả. Đất không tốt, làm sao cây đơm quả. Kẻ được hưởng trái ngon ngọt sẽ nhờ ơn người chăm bón đất. Ai được ơn Chúa ban qua đức cha Lambert de la Motte sẽ nhờ ơn người đã góp phần cùng Thiên Chúa đem sự thánh thiện đến trong con người ngài.

Việc Thiên Chúa làm, nào ai hiểu thấu. Chỉ cho chúng ta được xem xét, nghiên cứu, một chút nào đó trên bình diện con người và lịch sử, về đức cha Lambert de la Motte. Một cách hoàn toàn chủ quan, chúng tôi chọn trình bày giai đoạn củu mang này từ những năm 1589 về bình diện chính trị và xã hội, và từ thời hậu công đồng Tridentinô về bình diện tôn giáo tại Pháp.

Với kẻ có niềm tin, tìm hiểu lịch sử là để tin vào Thần Linh Thiên Chúa sẽ dẫn dắt con người đến hoà bình, đến tình huynh đệ, đến sự sống. "*Con Người đến để cho nhân loại được sống và được sống tràn đầy*", lời Phúc Âm đã ghi lại như thế.

Để có một cái nhìn phổ quát :

thời điểm	sự kiện lịch sử đáng chú ý	trong họ tộc trực hệ của đức cha Lambert
1471		dấu chứng đầu tiên dòng quý tộc Lambert
1483		ông bà Guillaume Lambert thành hôn
1517	<i>bắt đầu cuộc cải cách của Luther</i>	thời ông bà Pierre Lambert
1524		ông bà Guillaume Lambert thành hôn
1563	<i>bế mạc Công đồng Tridentinô</i>	
1572		ông bà nội của đức cha thành hôn
1598	<i>"Edit de Nantes"</i>	
1602	<i>ông Jean de Bernières chào đời</i>	
1610	<i>vua Henri IV bị ám sát</i>	
1622	<i>thành lập Thánh bộ Truyền bá Đức tin</i>	song thân của đức cha thành hôn
1623		chị Marie của đức cha chào đời
1624	<i>hồng y Richelieu làm thủ tướng nước Pháp</i>	đức cha Lambert chào đời

thời điểm	sự kiện lịch sử đáng chú ý	cuộc đời đức cha Lambert
1624		đức cha chào đời
1625	<i>thánh Vincent lập dòng Lazaristes</i>	em gái Renée của đức cha qua đời trong nôi
1625	<i>Hiệp hội Thánh Thể lập ra tại Caen</i>	
1627		em gái Marie của đức cha chào đời
1628		em trai Guillaume của đức cha qua đời trong nôi
1629		em trai Jean của đức cha chào đời
1631		em trai Nicolas của đức cha chào đời
1632		em trai Jean của đức cha qua đời
1633	<i>Vụ án Galilée</i>	
1634 ?		có lẽ đức cha đi học tại Caen
1635		thân phụ của đức cha qua đời tại Nancy
1640		thân mẫu của đức cha tạ thế
1643	<i>vua Louis XIII tử trần</i>	

1643	<i>thánh Jean Eudes lập dòng</i>	
1644	<i>giáo hoàng Innocentê X lên ngôi</i>	
1645 ?		có lẽ đức cha hoàn tất việc học tại Caen
1646		đức cha đi làm tại Rouen
1646		em gái ngài đi lấy chồng lúc 19 tuổi
1653	<i>cha Đắc Lộ tại Paris</i>	
1653	<i>năm luận đề của Jansénius bị kết án</i>	
1653		chị ngài đi lấy chồng lúc 30 tuổi
1654		đức cha tĩnh tâm tại Ân Viện Caen
1655	<i>giáo hoàng Alexandre VII lên ngôi</i>	đức cha chịu chức linh mục
1656	<i>tác phẩm "Provinciales" của Pascal</i>	giám đốc Hôpital Général tại Rouen

1657		đức cha khám phá ra chương trình truyền giáo Trung Hoa và Việt Nam tại Paris
1658	<i>cha Laval chịu chức giám mục</i>	đức cha trao chức viện cho thánh Jean Eudes
1659	<i>đức cha Laval rời Pháp</i>	đức cha giải quyết nhiều vấn đề tại Rouen
1659	<i>ông Bernières qua đời.</i>	
1660	<i>thánh Vincent qua đời tại Paris. Hiệp hội Thánh Thể bị cấm hoạt động.</i>	chịu chức giám mục và rời quê hương lên đường sang miền Đông Nam Á

&

### **Tài liệu 1 : Khung cảnh chính trị và xã hội nước Pháp**

Trong phần này, chúng ta sẽ nhìn tổng quát trên ba triều vua nước Pháp : Henri IV, Louis XIII và Louis XIV. Cả ba quân vương đây đều thuộc dòng tộc Bourbons.

**- Vua Henri IV (1589-1610) :**

<i>Thời biểu</i>	<i>Về chính trị và xã hội</i>	<i>Về giới Công giáo</i>
1540		dòng Tên được thành lập
1545		bắt đầu Công đồng Tridentinô
1563		bế mạc Công đồng Tridentinô
1566		bà Marie d'Acarie chào đời, sẽ là người đem dòng nữ Camêlô vào Pháp
1588		cha Julien Hayneufve chào đời
1589	vua Henri III tử trần, vua Henri IV kế vị	tác phẩm "Il Combattimento Spirituale" xuất hiện
1591		cha Jean Bagot chào đời
1598	"Edit de Nantes" : chấm dứt Cuộc chiến Tôn giáo tại Pháp	
1602		ông Jean de Bernières chào đời
1604		bà Marie-Magdeleine de Wignerod chào đời (sẽ là nữ công tước Aiguillon)
1608		thánh François de Sales xuất bản cuốn "Introduction à la vie dévote"
1610	vua Henri IV bị Ravailiac ám sát	

Cuộc cải cách Kitô giáo do Martin Luther chủ xướng bên Đức được tiếp nối bên Pháp với Jean Calvin (1509-1564). Giới tín hữu theo Calvin (gọi là Calvinistes hay Huguenots) và giới tín hữu Công giáo tại Pháp chống đối tranh chấp nhau, kể cả bằng vũ lực, gây ra Cuộc chiến Tôn giáo (la Guerre de Religion) tại Pháp kéo dài tới gần 40 năm trường (1562-1598). Một đất nước không thể nào thịnh vượng được với chiến tranh nội địa như vậy. Do đó, công trạng mà người ta nói đến nhiều nói vua Henri IV là đã biết chấm dứt Cuộc chiến Tôn giáo này.

Năm 1589, Henri IV lên ngôi vua nước Pháp. Ông vốn theo đạo Tin lành và đã từng là thủ lĩnh phe Huguenot; nhưng nhận thấy Tin lành lúc đó chỉ đạt tới 10% dân chúng Pháp và phe đối lập (tức bên Công giáo), được hậu thuẫn của nước Tây Ban Nha, rất mạnh thế, nên chỉ vì lý do chính trị ông từ bỏ Tin lành gia nhập Công giáo (1593).

Ngày 30.4.1598, ông ký một sắc lệnh tại thành phố Nantes nhìn nhận quyền tự do tín ngưỡng cho người dân nào theo đạo Tin lành, gọi là "Edit de Nantes". Cuộc chiến Tôn giáo nhờ sự kiện trên mà coi như được chấm dứt, đem lại hoà bình cho đất nước, giúp vương quốc phát triển dần dần lên.

Tuy nhiên, "Edit de Nantes" không được mọi người Công giáo chấp nhận. Bởi thế, François Ravailiac (1578-1610) là một tín đồ Công giáo bảo thủ đã dùng dao mà ám sát ông ngày 14.5.1610, nghĩ rằng như thế là đã giải phóng cho đạo Công giáo khỏi "nạn ly khai" Tin lành. (Ravailiac bị giáo hình vào năm đó).

"Edit de Nantes" đem lại hoà bình cho đất nước Pháp về mặt chính trị và xã hội, nhưng không thay đổi được quan niệm giới Công giáo lúc đó là phản Tin lành, phải tìm đem về lại Giáo hội Công giáo những người "ly khai". Tinh thần này sẽ là tinh thần của đức cha Lambert de la Motte và tất cả mọi người Công giáo đương thời. Mặt khác, sau này vua Louis XIV sẽ bác bỏ "Edit de Nantes" (1685) mà gây lại đổ kỵ giữa Tin lành và Công giáo tại Pháp.

**- Vua Louis XIII (1610-1643) :**

<i>Thời biểu</i>	<i>Về chính trị và xã hội</i>	<i>Về giới Công giáo</i>
1610	vua Henri IV bị ám sát, vua Louis XIII lên ngôi	
1613		thánh Bérulle lập dòng Ôratôriô
1618		Sr Marie de l'Incarnation (tức Marie d'Acarie) qua đời tại Pontoise
1622		thánh François de Sales qua đời
1622		thành lập Thánh bộ Truyền bá Đức tin

1624	hồng y Richelieu làm thủ tướng nước Pháp	<i>đức cha Lambert chào đời</i>
1625		thánh Vincent de Paul lập dòng Lazaristes
1625		Hiệp hội Thánh Thể lập ra tại Caen
1629		thánh Bérulle qua đời
1633	Descartes xuất bản "Discours de la Méthode". Vụ án Galilée	thánh Vincent de Paul lập dòng Nữ Tử Bác Ái
1635	bắt đầu Cuộc chiến Ba Mươi Năm	
1638		Jansénius tù trần
1641		tu hội Xuân Bích được thành lập
1642	hồng y thủ tướng Richelieu qua đời	
1643	vua Louis XIII tạ thế	thánh Jean Eudes lập dòng

Vua Louis XIII là con trai của vua Henri IV và bà Marie de Médicis. Thời đại của ông được đánh dấu bằng chính trị của hồng y thủ tướng Richelieu (+1642) mà cháu của ngài là bà công tước Aiguillon. Bà là một nhân vật và ân nhân quan trọng trong sự thành hình việc truyền giáo tại Việt Nam cùng việc xây dựng Hội Thừa Sai Paris.

Thời đại của vua Louis XIII và hồng y thủ tướng Richelieu còn là thời Cuộc chiến Ba Mươi Năm (La Guerre de Trente Ans) mà thân phụ của đức cha Lambert de la Motte đã chết ngay từ năm đầu tiên của Cuộc chiến lúc di quân đến Nancy vì bệnh ôn dịch. Cuộc chiến này xảy ra là do mưu toan của Richelieu tìm giảm thế lực dòng họ vĩ đại Habsbourg tại Âu Châu, chấm dứt vào năm 1648.

**- Vua Louis XIV (1643-1715) :**

<i>Thời biểu</i>	<i>Về chính trị và xã hội</i>	<i>Về giới Công giáo</i>
1643	vua Louis XIV lên ngôi	thánh Jean Eudes lập dòng
1644		giáo hoàng Innocentê X lên ngôi
1648	bắt đầu biến loạn "La Fronde"	Ấn Viện Caen thành hình
1653		cha Đắc Lộ tại Paris
1653	chấm dứt biến loạn "La Fronde"	năm luận đề của Jansénius bị kết án
1655		giáo hoàng Alexandre VII lên ngôi
1656		tác phẩm "Provinciales" của Pascal
1658		cha Laval chịu chức giám mục

1659		ông Bernières qua đời, sau đó tác phẩm "Le Chrétien Intérieur" được xuất bản
1660		thánh Vincent de Paul qua đời tại Paris
1660		Hiệp hội Thánh Thể bị cấm hoạt động

Con trai của vua Louis XIII và bà Anne d'Autriche, vua Louis XIV là một ông vua nổi tiếng của nước Pháp. Dưới triều đại ông, lần đầu tiên mới liên giao giữa Pháp và Thái Lan (hồi đó là Xiêm La) được thành hình và lần đầu tiên hai thầy giảng Việt Nam là ông Denis Lý-Thành và ông Michael Văn Phụng (miền Bắc) (với ông Anton Mối thông dịch viên sống ở Xiêm La) dưới sự hướng dẫn mưu mô quỷ quyệt của cha dòng Tên Guy Tachard đã đặt chân đến Pháp và Rôma (1688) mà chống đối các linh mục người Việt Nam thời đó. Cũng dưới triều đại của vua Louis XIV, Hội Thừa Sai Paris được thành lập và các linh mục của Giáo hội Pháp (các linh mục địa phận, tức "linh mục triều") bắt đầu sang truyền giáo tại Việt Nam mà thành lập hàng giáo sĩ người Việt Nam theo như chương trình của Toà thánh Rôma đòi hỏi.

(Ở đây, chúng ta sẽ không đi xa hơn năm 1660 là năm đức cha Lambert de la Motte rời bỏ nước Pháp sang Đông Nam Á).

Vào thời kỳ này, nước Pháp và đặc biệt là kinh đô Paris phải chịu cuộc biến loạn của giới quý tộc, biến loạn "La

Fronde", xảy ra do chính trị thuế má nặng nề của thủ tướng Jules Mazarin, người kế vị Richelieu. Cuộc biến loạn gồm hai thời kỳ: thời kỳ đầu là biến loạn ở giới Nghị Viện (1648-1649) và thời kỳ kế là biến loạn ở giới vương hầu (1651-1653). Liên quan tới tiểu sử của đức cha Lambert de la Motte, chúng ta nêu ra được 3 chuyện trong biến loạn "La Fronde" sau :

- 1, Cuộc biến loạn gây nên cảnh khổ sở, đói khát, ngay tại kinh đô. Thánh Vincent de Paul và các bà lo việc bác ái với ngài đã tận tình cứu giúp những người dân rơi vào tai biến. Ảnh hưởng của thánh nhân lan rộng khắp nước Pháp và đặc biệt đối với các tổ chức cứu trợ xã hội tại Rouen mà đứng đầu là "Hôpital Général" nơi sau này đức cha Lambert de la Motte sẽ là người trông coi trực tiếp từ năm 1656 đến năm 1660.
- 2, Giây dưa vào cuộc biến loạn trên là ông bà quận công Longueville, quan tổng đốc thành phố Rouen nơi đức cha Lambert de la Motte sống và làm việc: tại "Cour des Aides" (1646-1655) và tại "Hôpital Général" (1656-1660). Ông bà Longueville theo phe đối lập, nhưng sau được trở về chức vụ cũ.
- 3, Trong lúc biến loạn tại kinh đô, nhóm "Các Bạn Hiền" của cha Jean Bagot phải rời Paris, đi tỵ nạn nơi khác. Nhóm này sẽ là chốn em trai của đức cha, Nicolas Lambert, gia nhập và là nơi mà đức cha sẽ khám phá ra chuỗi trình truyền giáo bên Trung Hoa và Việt Nam vào năm 1657.

Sau chuyện "La Fronde", phải đề cập tới việc Hiệp hội Thánh Thể bị thủ tướng Mazarin cấm hoạt động vào năm 1660, năm đức cha ra đi. Hiệp hội đạo đức này mà đức cha

Lambert là một thành viên tại Caen, quy tụ những giáo dân và giáo sĩ địa phận (Hiệp hội không nhận tu sĩ). Hiệp hội rất mạnh trong nhiều hoạt động vì tinh thần của các thành viên rất cao mà thường họ lại là những người giàu có, phương tiện rộng rãi. Tuy nhiên, theo màu sắc thời đại ấy, Hiệp hội là một hiệp hội "kín", các thành viên phải giữ sự bí mật. Vì sự "bí mật" và ảnh hưởng xã hội của tổ chức này, giới cầm quyền đâm ra nghi kỵ đến độ thủ tướng Mazarin ra sắc chỉ giải tán Hiệp hội đạo đức ngày 13.12.1660. Lúc đó, đức cha và hai linh mục phụ tá là Jacques de Bourges và François Deydier đang trên thuyền đến đảo Malte, tìm đường sang Đông Nam Á.

&

## **Tài liệu 2 : Từ Luther đến Công đồng Tridentinô**

Năm 1517, Martin Luther (1483-1546) là tu sĩ người Đức thuộc dòng Augustinô, tiến sĩ thần học và giáo sư tại đại học Wittenberg, đứng ra phản đối những chuyện ân xá cùng buôn thần bán thánh lúc đó tại giáo triều Rôma. Ông công bố một bản tuyên cáo gồm 95 đề luận (năm 1517). Vào thời điểm này, ông không hề có ý định cải tổ Giáo hội Kitô lại càng không có ý tách rời khỏi Toà thánh Rôma. Nhưng dần dần, nhất là trước sự kết án của giáo hoàng Lê-ông X (năm 1520), ông trở thành

người khởi xướng phong trào cải cách tôn giáo tại Đức, rồi tại khắp các nước Âu Châu.

Giáo huấn của Luther nhấn mạnh về ba điểm :

- Chỉ có "Thánh Kinh" mới đáng kể, còn "Truyền thống" (la Tradition) thì bị Giáo hội cắt nghĩa theo ý riêng vì những ý đồ phàm tục (như quyền bính giáo hoàng, công nghiệp, ân xá, đời sống độc thân của linh mục, việc sử dụng tiếng la tinh, v.v...).

- Con người được công chính hoá nhờ đức tin chứ không nhờ các công nghiệp riêng.

- Nhờ chịu phép Rửa tội, mọi Kitô hữu tham dự vào chức vụ tử tế của Chúa Kitô, không phân biệt chức vụ tử tế đặc biệt nơi linh mục với tử tế phổ quát nơi giáo dân.

Cuộc cải cách của Luther được nhiều người đón nhận vì đáp ứng lại lòng mong mỏi nơi các Kitô hữu thời đó cần có sự tân cải nơi đời sống thiêng liêng và nơi phẩm trật Giáo hội. Và cuộc cải cách này lan tràn sang nước Pháp với nhân vật Jean Calvin như đã nói ở phần trên.

Mọi sử gia đều nhìn nhận rằng giáo triều Rôma, qua nhiều vị giáo hoàng, đã thả nổi Giáo hội từ hai thế kỷ trước đến đó. Khi Luther phản đối Rôma thì cũng là lúc mà giáo hoàng đang lo tìm tài chánh để xây dựng đền thờ thánh Phêrô tại giáo đô.

Rồi, mặc dù cuộc cải cách do Luther đề xướng đã lan rộng khắp nơi và gây ra những Cuộc chiến Tôn giáo tại nhiều thành phố Âu Châu, giáo triều Rôma vẫn chưa thức tỉnh ngay

được. Mãi 28 năm sau ngày Luther công bố tuyên cáo 95 luận đề, công cuộc cải cách Giáo hội Công giáo mới khởi sự với Công đồng Tridentinô. Thực sự, cuộc cải cách của Luther đã dồn giáo triều vào chân tường : hoặc phải tự tân cải, hoặc sẽ bị phong trào cải cách Luther cuốn chìm.

Công đồng Tridentinô là một Công đồng chung có tầm cỡ rất lớn trong lịch sử Giáo hội, nhưng cũng là một Công đồng đã gặp rất nhiều khó khăn. Công đồng diễn ra trong ba giai đoạn :

- Giai đoạn 1 (1545-1549) : gồm 8 cuộc hội, dưới triều giáo hoàng Phaolô III.

- Giai đoạn 2 (1551-1552) : gồm 6 cuộc hội, dưới triều giáo hoàng Juliô III.

- Giai đoạn 3 (1562-1563) : gồm 9 cuộc hội, dưới triều giáo hoàng Piô IV.

Công đồng đã đem lại cho Giáo hội Công giáo sự tân cải gần như toàn diện : từ giám mục cho đến giáo dân, từ việc đào tạo linh mục tại chủng viện cho đến việc dạy giáo lý cho giáo dân, người lớn cũng như trẻ em, v.v....

Công đồng Tridentinô là yếu tố quan trọng và chính thức nhất của Giáo hội trong việc phục hưng. Nhưng song song đó, trước và sau Công đồng, nhiều dòng tu với những đáng sáng lập hay cải tổ đạo đức thánh thiện đã đóng góp rất nhiều vào trào lưu phục hưng này. (Sau đây, chúng ta chỉ có thể nêu ra một số ít những dòng tu tương đối nổi tiếng mà thôi; rất nhiều những dòng tu nhỏ hơn sẽ không được đề cập đến).



**\* Trước Công đồng :**

<i>Thời điểm</i>	<i>Tên dòng và sáng lập</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Nơi thành lập</i>
1524	Têatinô Th. Gaétan	Thánh hoá giáo sĩ và giáo dân	Rôma, Ý
1525	Ca-pu-xanh M. de Basci	Giảng thuyết cho giới bình dân	Ancône, Ý
1530	Barnabites A-M. Zaccaria	Giáo dục giới trẻ	Milan, Ý
1535	Somasques Th. Jér.-Emilien	Lo trẻ mồ côi	Somasque, Ý
1535	Ursulina Th. A.Merici	Giáo dục thiếu nữ	Brescia, Ý
1537	Gioan Th-Chúa Th. Gioan Thiên Chúa	Lo người nghèo bệnh tật	Grenade, Tây Ban Nha
1540	Dòng Tên Th. Ignatiô	Truyền giáo, rao giảng, học đường	Rôma, Ý

**\* Sau Công đồng :**

1562	Nữ Camêlô Th. Têrêsa thành Avila	Dòng chiêm niệm nữ được cải tổ	Avila, Tây Ban Nha
------	-------------------------------------	--------------------------------	--------------------

1568	Nam Camêlô Th. Gioan Thánh Giá	Dòng chiêm niệm nam được cải tổ	Tây Ban Nha
1575	Ôratôriô Th. Ph. de Nêri	Giáo sĩ và giáo dân sống chung để lo việc thánh hoá bản thân và giáo dục giới trẻ	Rôma, Ý
1582	Camilianô Th. Camille de L.	Lo người đau yếu và bại liệt	Rôma, Ý
1597	Piaristô Th. J.Calasanx	Giáo dục trẻ em nghèo	Rôma, Ý
1610	Thăm Viếng (Th. François de Sales và Th. J. de Chantal)	Sống chiêm niệm và giáo dục tuổi trẻ	Annecy, Pháp
1611	Ôratôriô Pháp Th. Bérulle	Các linh mục sống chung lo việc giáo dục	Paris, Pháp
1625	Vinh-Sơn Th. Vincent	Lo chủng viện, truyền giáo	Paris, Pháp
1627	Bê-nê-dictô	Dòng chiêm niệm nam được cải tổ	Paris, Pháp
1634	Nữ Tử Bác Ái (Th. Vincent và Th. Louise de Marillac)	Lo trẻ nghèo và người bệnh	Paris, Pháp

1641	Xuân Bích cha J.J. Olier	Lo chủng viện	Paris, Pháp
1643	Eudistô Th. Jean Eudes	Giảng miền quê và lo chủng viện	Caen, Pháp
1664	Trappistes A. de Rancé	Dòng khổ tu nam được cải tổ	La Trappe, Pháp
1684	Dòng Sư Huynh Th. Jean-Baptiste de la Salle	lo giáo dục các tầng lớp dân nghèo	Reims, Pháp

Một trong những mục tiêu hàng đầu nơi cuộc cải cách của Giáo hội Công giáo rõ ràng là phản Tin lành do Luther đề xuống : cổ võ việc lãnh nhận các Bí Tích, lòng tôn kính Phép Thánh Thể và tôn sùng Đức Trinh Nữ Maria... Tinh thần đạo đức hậu Công đồng Tridentinô này, chúng ta sẽ gặp thấy hoàn toàn nơi đức cha Lambert de la Motte.

Nhìn qua những dòng tu được thành lập hay được cải tổ trong luồng sống Công đồng, chúng ta thấy giới Công giáo rất lưu tâm đến việc đào tạo các linh mục, giảng giáo cho tín hữu, dạy dỗ giới trẻ, lưu tâm tới người nghèo nàn, bệnh tật hay bại liệt, mồ côi. Đức cha Lambert de la Motte đã tham gia tích cực vào những hoạt động này, nhất là từ khi ngài chịu chức linh mục năm 1655.

Ngoài ra, với sức sống mới mẻ do Công đồng đem lại, phong trào truyền giáo hải ngoại đã bùng lên mạnh mẽ, dưới sự hưởng dẫn trực tiếp của Thánh bộ Truyền bá Đức tin tại

Rôma, thành lập nên năm 1622 : rao giảng Tin Mừng tại Mỹ châu và Á châu.

&

### **Tài liệu 3 : Khung cảnh tôn giáo và đạo đức nước Pháp**

Một trong những địa điểm quan trọng khởi xuất cuộc cuộc phục hưng Công giáo hậu Công đồng Tridentinô tại Pháp là Khách sạn Acarie tại Paris của bà Barbe Avrillot.

Bà sinh ngày 01.02.1566 tại Paris trong một gia đình Công giáo rất đạo đức mà sự giáo dục lại rất khắc nghiệt. Hồi nhỏ bà đã muốn đi tu, nhưng thân phụ không cho phép nên ngày 24.8.1582 bà lập gia đình với ông Pierre Acarie. Hai ông bà có được 6 người con : 3 trai và 3 gái.

Nhờ chồng mà bà làm quen với khuynh hướng đạo đức của trường phái nước Đức, Bỉ và Tây Ban Nha. Xảy ra sau này là bà trở nên vô cảm với thời tiết nóng hay lạnh, bà lại mang thêm thánh tích (stigmata) trên mình. Hiện tượng siêu nhiên trên đã làm kinh hoàng cả gia đình của bà; mãi đến quãng năm 1592, một linh mục tu sĩ dòng Ca-pu-xanh danh tiếng là cha Benoît de Canfield mới nhìn nhận là bà được ơn Chúa gọi. Đồng thời ngài giới thiệu cho bà tu sĩ Dom Beaucousin, người sẽ trở nên vị linh hướng của bà từ năm 1595 đến năm 1602.

Năm 1594, vì tham dự vào cuộc chính trị, chồng bà phải đi đày khỏi Paris. Lúc đó, bà đến tạm trú tại nhà người anh họ tên là Bérulle, đường Paradis, Paris. Và cũng từ thời kỳ đó, Khách sạn Acarie của bà nằm ở đường Do Thái (rue des Juifs) đã trở nên nổi bật và trao đổi của gần như tất cả những nhân vật có tiếng tăm đạo đức tại Paris. Họ là những nhân vật, cả nam lẫn nữ, hàng ưu tú canh tân đời sống Công giáo tại Pháp một cách cụ thể : cải tổ những tu viện, lập những nhà dòng mới, vực dậy hàng giáo sĩ địa phận, phản chống lại giới Tin lành, lo lắng về chính trị tôn giáo của triều đình.

Người nổi tiếng nhất trong nhóm Khách sạn Acarie sau này sẽ chính là anh họ của bà : thánh Pierre de Bérulle.

Ngài sinh ngày 04.02.1575 gần thành phố Troyes. Sau thời học hành trong trường do dòng Tên điều khiển, ngài tiếp tục thần học tại đại học Sorbonne ở Paris và gần gũi với người họ hàng mình là bà Acarie cùng nhóm "Khách sạn Acarie" vốn nghiêng về khuynh hướng chiêm niệm và thần bí. Vị linh hướng của ngài lúc đó cũng là người hướng dẫn bà Acarie : Dom Beaucousin. Ngài chịu chức linh mục ngày 05.6.1599.

Vào lúc này, tiếng tăm của thánh nữ Têrêsa cải tổ dòng Camêlô tại Tây Ban Nha đã lan rộng khắp nơi. Bản dịch tiếng Pháp các tác phẩm của thánh nữ được xuất bản tại Paris năm 1601. Thánh Bérulle và bà Acarie bắt đầu chương trình đưa dòng nữ Camêlô gốc Tây Ban Nha vào Pháp. Ý kiến trên lại được thánh François de Sales hậu thuẫn. Song song đó, cả thánh François de Sales cũng như thánh Bérulle đều lo lắng ưu tư nhiều về việc nâng dậy giới linh mục địa phận. Sau cùng,

qua nhiều khó khăn, bà Acarie và thánh Bérulle đưa vào Paris được 6 nữ tu dòng Camêlô người Tây Ban Nha. Cùng với nhóm thiếu nữ mà chính bà Acarie đã đào tạo tại nhà bà từ năm trước, họ tạo thành tu viện dòng Camêlô Nhập Thể đầu tiên ở Pháp, tại Paris. Thân mẫu của thánh Bérulle, góa bụa, gia nhập dòng này vào năm 1605 cũng như 3 người con gái của bà Acarie.

Năm 1613, chồng chết, bà Acarie xin vào dòng Camêlô tại thành phố Amiens. Ngày 08.4.1625 bà tuyên khấn trên giường bệnh và mang tên "Marie de l'Incarnation". Bà qua đời và được chôn cất tại tu viện thành phố Pontoise : ngày 18.4.1618. (Bà được phong chân phước ngày 05.6.1791).

Đức cha Lambert de la Motte rất tôn kính bà, đã đích thân đến viếng mộ bà tại Pontoise. (Theo hiểu biết của chúng tôi, lần đầu vào mùa hè năm 1655 cùng với ông Bernières lúc chưa làm linh mục; lần thứ hai, ngài đến kính viếng và dâng lễ tại nhà nguyện nơi bà an nghỉ khi đi Paris dẫn thân vào công cuộc truyền giáo Trung Hoa và Việt Nam vào năm 1657).

Riêng về thánh Bérulle, vì thao thức muốn cải tổ giới linh mục và giáo dục giới trẻ, ngài đã lập ra dòng Ôratoriô tại Pháp theo khuôn mẫu dòng Ôratoriô của thánh Philippe de Neri tại Ý. Công trình này đã đóng góp rất lớn vào cuộc phục hưng Công giáo tại Pháp thế kỷ 17 bắt đầu bằng việc cải tổ hàng giáo sĩ. Những nhân vật nổi tiếng đã đi qua dòng Ôratoriô là cha Olier, cha Condren, thánh Jean Eudes, thánh Vincent de Paul. Ngài được phong hồng y vào năm 1627 và

qua đời ngày 02.10.1629. Dòng Ôratôriô lúc đó đã có tới trên 50 nhà và 13 trường học tại Pháp.

Thánh nhân để lại nhiều tác phẩm chứa đựng cả một học thuyết đặc thù. Bởi đó, lịch sử thường coi ngài là đáng sáng lập nên trường phái thiêng liêng nước Pháp. Trường phái này không ưa chuộng những triết lý trừu tượng, không thích tính cách trí thức những chuộng đời sống thần bí và cầu nguyện hân, nhấn mạnh về nhân tính Chúa Giêsu, kính trọng Chúa Giêsu nói tha nhân và nghiêng về giới giáo sĩ địa phận ("giáo sĩ triều") hơn là giới tu sĩ mang lời khấn dòng. (Tìm hiểu về trường phái Pháp sẽ là cả một công trình, do đó nơi đây chúng ta không thể thực hiện được).

Đức cha Lambert de la Motte đã chịu một phần ảnh hưởng của thánh Bérulle qua liên giao mật thiết của ngài với thánh Jean Eudes vốn xuất thân từ dòng Ôratôriô ra, và qua ảnh hưởng dòng Camêlô mà đức cha rất quý chuộng : dòng nữ Camêlô tại Pontoise, Paris, Beaune cũng như tu sĩ Jean de Saint-Samson dòng nam Camêlô tại Rennes.

Bên cạnh thánh Bérulle với công trình cải tổ hàng giáo sĩ, thánh François de Sales (1567-1622) đã đóng góp rất nhiều vào cuộc hồi phục Công giáo hậu Công đồng Tridentinô tại Pháp. Ngài học hành tại Paris và tại Padoue (Ý) vào thời kỳ mà giới Công giáo đang tỉnh dậy sau cuộc cải cách do Luther khởi xướng. Trở thành giám mục địa phận Annecy (năm 1602), ngài noi theo gương thánh Carôlô Borrômêô giám mục Milan (Ý) để thi hành công cuộc cải tổ tôn giáo trong địa phận

của ngài. Năm 1610, cùng thánh nữ Jeanne de Chantal, ngài đã lập ra dòng Thăm Viếng. Nhờ giảng dạy và các tác phẩm xuất bản, ảnh hưởng thiêng liêng của ngài lan rộng khắp nước Pháp. Tác phẩm "Dẫn vào đời sống đạo đức" (năm 1604) là tác phẩm đã đem lại sức sống thiêng liêng cho biết bao thế hệ mà ngày hôm nay vẫn còn được nhiều người tìm đọc. Điểm đặc biệt của tác phẩm này là ngài đã dạy cho biết sự trọn lành không chỉ dành cho giới tu sĩ, nhưng cho tất cả mọi tín hữu. Năm 1616, tác phẩm "Luận về Tình yêu Thiên Chúa" (Traité de l'Amour de Dieu) ra đời và trở thành một tác phẩm lớn của nước Pháp.

Đức cha Lambert de la Motte có lòng ngưỡng mộ cách riêng thánh François de Sales. Chắc chắn là đức cha đã đọc những tác phẩm thiêng liêng của thánh nhân được phổ biến rộng rãi tại Pháp trước khi đức cha chào đời. Nhưng chỉ vào quãng tháng Mười năm 1657, trên đường sang Rôma, đức cha mới có cơ hội đến kính viếng thi hài của thánh nhân cùng với thi hài thánh nữ Chantal tại nhà nguyện dòng Thăm Viếng tại thành phố Annecy.

Một nhân vật hết sức bình dân và được toàn thể nước Pháp kính mến ngay khi còn sống và cũng là một nhân vật của cuộc cải tổ Công giáo hậu Công đồng Tridentinô tại Pháp là thánh Vincent de Paul (1581-1660). Bên cạnh những công trình và những hy sinh vô mực của những bậc mà sự thánh thiện hơn hẳn người thường đã chuyên lo về việc cầu nguyện suy ngẫm hay cải tổ hàng giáo sĩ thế kỷ 17 tại Pháp, thánh

Vincent de Paul là người nổi bật về việc bác ái giúp tầng lớp nghèo nàn khổ sở nhất trong xã hội lúc đó.

Đường thời với thánh Vincent de Paul là linh mục Jean-Jacques Olier (1608-1657), đáng sáng lập tu hội Xuân Bích chuyên lo việc đào tạo các linh mục tương lai. Ngài đã thành công đến độ lúc ngài còn sống, các linh mục Xuân Bích đã được gọi sang tận Canada. Hội Xuân Bích cũng đã nghĩ tới chuyện sang Xiêm La lập chủng viện thời đức cha Louis Laneau (+1696).

Cũng trong khuynh hướng đào tạo linh mục địa phận và giáo dục đại chúng, thánh Jean Eudes (1601-1680) sau khi bỏ dòng Ôratôriô (1643) đã đứng ra lập dòng quen gọi là Eudistô tại Caen năm 1643. (Chúng ta sẽ trở lại với thánh Jean Eudes mà đức cha Lambert de la Motte rất gần gũi).

Góp phần rất tích cực vào việc cải tổ Giáo hội Công giáo nói chung và tại Pháp nói riêng, sau cuộc cải cách của Luther, là dòng Tên do thánh Ignatiô thành Loyola (Tây Ban Nha) lập nên. Tại Pháp thời đức cha Lambert de la Motte, dòng Tên có rất nhiều trường học, hướng dẫn các cuộc linh thao theo phương pháp thánh Ignatiô, điều hành các hiệp hội đạo đức kính Đức Trinh Nữ Maria, v.v....

Các tu sĩ dòng Tên có rất nhiều liên quan trực tiếp đến đức cha Lambert de la Motte, tốt đẹp cũng như căng thẳng, suốt cuộc đời ngài. Từ niên thiếu ngài đã là học sinh "Collège de Mont" tại Caen do dòng Tên điều khiển; ra làm việc tại "Cour des Aides", linh hướng của ngài là một linh mục dòng

Tên; làm linh mục rồi, ngài khám phá và gia nhập việc truyền giáo cho Trung Hoa và Việt Nam cũng trong một tổ chức của dòng Tên : nhóm "Các Bạn Hiền" tại Paris; tới nơi truyền giáo, ở Xiêm La hay sang Việt Nam, cái làm ngài phải khổ tâm suy tư nhiều lại vẫn là các tu sĩ dòng Tên.

&



Thánh Pierre de Bérulle

## **Tài liệu 4 : Những tác phẩm đạo đức**

Thánh Ignatiô đã để lại một tác phẩm giúp biết bao người tiến bộ trong đời sống đạo là tác phẩm : "Những bài thực tập thiêng liêng" (Exercices Spirituels). Nhưng đó không phải là tác phẩm đạo đức duy nhất cho cuộc phục hưng Công giáo tại Pháp thế kỷ 17. Ngoài hai tác phẩm của thánh François de Sales mà chúng ta đã nói, sách "Guồng Chúa Giêsu" (Imitation de Jésus-Christ) là tác phẩm được phổ biến rộng rãi nhất, sau đó là tác phẩm "Cuộc chiến thiêng liêng" của Scupoli cùng nhiều tác giả đạo đức như thánh nữ Têrêsa thành Avila, thánh Gioan Thánh Giá, Louis de Grenade ("Chỉ nam cho kẻ tội lỗi, Guide des pécheurs", bản dịch tiếng Pháp 1609), linh mục dòng Tên Alfonse Rodriguez (đặc biệt : "Thực hành sự trọn lành, Pratique de la perfection"), v.v....

Giữa những tác phẩm trên, chúng tôi chỉ xin nói sơ qua về tác phẩm "Cuộc chiến thiêng liêng" của tu sĩ Scupoli mà thôi. Vì cùng với "Guồng Chúa Giêsu", sách này hằng được đọc trong các buổi hội họp hằng tuần của Hiệp hội Thánh Thể mà đức cha Lambert de la Motte đã là một thành viên tại Caen

### **- "Il Combattimento Spirituale"**

Năm 1590 tại Padoue bên Ý, thánh François de Sales lần đầu tiên đọc được tác phẩm "Il Combattimento Spirituale" (Le Combat Spirituel, Cuộc chiến thiêng liêng) của tu sĩ Scupoli. Ngài đã mê say tác phẩm tu đức này đến nỗi suốt 17 năm

trường sau đó ngài hằng luôn coi tác phẩm này như kim chỉ nam đời sống thiêng liêng của ngài.

Vào thế kỷ 17 tại Pháp, đây là sách tu đức được rất nhiều người mến chuộng. Người ta tính ra tối ít nhất 10 bản dịch Pháp ngữ khác nhau.

Tác giả là một thầy dòng Têatinô (Theatinus) : Scupoli. (Dòng Têatinô được thành lập tại Ý năm 1524, do thánh Gaétan de Thiene và giám mục Pietro Carafa. Giám mục Pietro Carafa sau nên giáo hoàng Paulô IV).

Scupoli Francesco sinh vào quãng năm 1530 tại Otrante (một thành phố nhỏ miền nam nước Ý). Ngài gia nhập dòng Têatinô năm 1569; sau một năm nhà tập, ngài khẩn trọng thể ngày 25.01.1571 và lấy tên tu sĩ là Lorenzo.

Năm 1589, tác phẩm "Cuộc chiến thiêng liêng" được xuất bản lần đầu tiên tại Venise, không đề tên tác giả, gồm 24 chương. Ngay tức khắc, tác phẩm được mọi người đón nhận đến nỗi trong cùng năm đó đã phải cho in lại, lần này gồm 33 chương.

Tu sĩ Scupoli qua đời ngày 28.11.1610 tại Naples (Ý).

"Cuộc chiến thiêng liêng" là một sách dẫn đường tu đức, giúp tín hữu đạt tới sự trọn lành Kitô giáo. Sách đề ra bốn khí cụ :

- 1, Hãy tử bỏ chính mình mà nhận lấy Chúa, với thâm tín rằng *"không có Ta, các con chẳng làm chi được"*.
- 2, Đặt tin tưởng hoàn toàn vào Thiên Chúa và lời Chúa Giêsu.

3, Tổ chức đời sống thiêng liêng một cách khôn ngoan và ý chí.

4, Nguyễn ngắm là khí cụ căn bản cho đời sống thiêng liêng.

Tinh thần tu đức của tác phẩm này là tinh thần khổ hạnh vì giữ tình yêu tinh tuyền đối với Thiên Chúa và tác phẩm quy hướng trọng điểm về Chúa Giêsu Kitô.

Cùng với "Giương Chúa Giêsu", "Thực hành sự trọn lành" (A.Rodriguez) và "Dẫn vào đời sống đạo đức" (thánh François de Sales), "Cuộc chiến thiêng liêng" là tác phẩm đã ảnh hưởng rất sâu rộng trong giới Công giáo tại Pháp thế kỷ 17.



### - Những sách giáo lý :

Ngoài những tác phẩm đạo đức nổi tiếng của các tác giả bậc thầy trong việc hướng dẫn linh đạo, cần phải nói đến những sách giáo lý hậu Công đồng Tridentinô. Đó là những công cụ quan trọng dùng cải tiến đời sống đạo nơi các linh mục cũng như các giáo dân.

Sáng kiến dạy giáo lý vào thời đại mới đến từ Martin Luther. Một trong những cái gây lo lắng cho nhà cải cách tôn giáo này là tình trạng u mê giáo lý nơi người dân. Bởi thế, ông đã soạn ra hai cuốn giáo lý khác nhau nhưng bổ túc cho nhau : "Cuốn giáo lý lớn" (le Grand Catéchisme) xuất bản tháng 4.1529 và "Cuốn giáo lý nhỏ" (le Petit Catéchisme) xuất bản tháng 7.1529. Nhờ vào sự phát triển nghề ấn loát bên Âu Châu, sáng kiến dạy giáo lý đã đạt mau lẹ nhiều thành tựu. Với "Cuốn giáo lý của Giáo hội Genève" mà Jean Calvin xuất bản vào tháng 11.1541, sáng kiến dạy giáo lý cho đại chúng đã thành thể thức :

- Giáo lý là dạy đức tin cho trẻ em dưới hình thức một thủ bản hỏi - trả.
- Giáo lý là một thời gian dành ra cho việc giáo huấn tôn giáo.
- Giáo lý là một khí cụ truyền bá tôn giáo.
- Giáo lý trở thành điều kiện để được lãnh nhận các Bí Tích.

Về phía Công giáo, sau những cuốn sách giáo lý của hai cha dòng Tên Pierre Canisius (người Hoà Lan) và Edmond Auger (người Pháp), cuốn giáo lý chính thức của Giáo hội Công giáo ra đời : "Giáo lý cho các cha sở theo nghị quyết của

Công đồng Tridentinô" mà quen gọi là "Giáo lý Rôma" (hay "Giáo lý Công đồng Tridentinô") được giáo hoàng Piô V chuẩn nhận ngày 14.9.1566, nghĩa là gần 3 năm sau khi Công đồng bế mạc. Cuốn "Giáo lý Rôma" được dịch ra nhiều thứ tiếng, bản tiếng Pháp xuất hiện năm 1567.

Tuy nhiên, các cuốn giáo lý khác vẫn không ngừng ra đời. Một yếu tố mới khác được thêm vào trong sáng kiến dạy giáo lý là sự tham dự của các giáo dân giáo lý viên. Sáng kiến này đến từ thánh Carôlô Borrômê, giám mục thành Milan bên Ý.

Về giáo lý nổi đức cha Lambert de la Motte khi ngài còn nhỏ, chưa đi học tại Caen, cha Brisacier có kể rằng : *"Ngài thường hay đặt những câu hỏi hay những câu thưa làm mọi người ngạc nhiên. Khi ngài ở miền quê, thay vì gắn bó với chúng bạn cùng trang lứa, ngài tự ý đi dạo chơi một mình để có thể chuyện trò với những người dân quê ngài gặp mà không bị ai ngó ngang đến. Ngài hỏi họ về giáo lý và ngài gọi cho họ thích lắng nghe, hiểu biết và ghi nhớ điều ngài nói với họ. Đó đã là những thử nghiệm đầu tiên của một tâm hồn nhiệt huyết mà một ngày sau này sẽ phát sinh ra những hiệu quả rất đổi tuyệt vời".*

&

## **Tài liệu 5 : Những hiệp hội đạo đức**

Giáo hội Công giáo thế kỷ 16 và 17 phục hồi mạnh mẽ với sự cố gắng của mọi giới : hàng giáo phẩm, giáo sĩ, tu sĩ cũng như giáo dân. Sự tham dự của giáo dân thể hiện nhiều hơn trong các tổ chức đạo đức mà chúng ta gọi chung là các Hiệp hội đạo đức.

Trong trào lưu hậu Công đồng Tridentinô, những Hiệp hội đạo đức tại Pháp vào thế kỷ 17 phát triển khắp nơi, dưới nhiều tên gọi khác nhau. Đó là chưa kể tới nhiều dòng Ba (Tiers Ordre) như dòng Ba của các tu sĩ Bé Mọn (Minimes) mà đức cha Lambert de la Motte đã gia nhập tại Rouen. Nói chung, các Hiệp hội đạo đức Công giáo này có những đặc tính tổng quát như sau :

- 1, Lo thánh hoá bản thân qua việc cầu nguyện, năng chịu các Bí Tích...
- 2, Lo rao giảng đức tin cho tha nhân.
- 3, Chú ý làm việc bác ái ngoài xã hội.
- 4, Giữ sự kín đáo, bí mật nội bộ.
- 5, Phản lại giới Tin lành.

Nói đây, chúng ta chỉ đề cập tới hai Hiệp hội đạo đức liên quan trực tiếp tới đức cha Lambert de la Motte là Hiệp hội Đức Trinh Nữ và Hiệp hội Thánh Thể mà thôi. Riêng về một Hiệp hội rất đặc biệt khác là nhóm "Các Bạn Hiền" của cha dòng Tên Jean Bagot tại Paris, chúng ta sẽ đề cập tới sau này.



### \* Hiệp hội Đức Trinh Nữ :

Hiệp hội do một linh mục trẻ người Bỉ, Jean Leunis, lập ra vào niên học 1562-1563 tại Học viện Rôma (Collège Romain) của dòng Tên tại Ý. Mục đích Hiệp hội là để cổ võ giữa những hội viên lòng tôn sùng nồng nhiệt, lòng tôn kính và tình con thảo đối với Đức Trinh Nữ. Hiệp hội được giáo hoàng Grêgôriô XIII nhìn nhận là hội đạo đức (ngày 05.12.1584) và lan rộng ra khắp Âu Châu những năm sau đó.

Ngoài ra, hội viên phải giúp cho các tín hữu thực tình lo việc thánh hoá bản thân, mỗi người theo hiện trạng đời sống mình, đồng thời tùy theo địa vị và điều kiện xã hội của mình mà lưu tâm tới phần rỗi cùng việc thánh hoá tha nhân. Các hội viên cũng phải lo bảo vệ Hội Thánh chống lại mọi kẻ vô đạo.

Song song với phần thiêng liêng có tính cá nhân đó, hội viên còn phải lo làm việc đạo đức bác ái ngoài xã hội : dạy giáo lý, thăm viếng các bệnh nhân và tù nhân. Nói chung Hiệp hội Đức Trinh Nữ mang sắc thái tông đồ Thánh Thể và truyền giáo trong xã hội.

Hiệp hội Đức Trinh Nữ (Congrégation de la Sainte Vierge) hiện diện gần như khắp các trường học do dòng Tên điều khiển. Do đó, chúng ta nghĩ là đức cha Lambert de la Motte đã biết tới Hiệp hội Đức Trinh Nữ tại Caen nói ngài theo học ("Collège de Mont"). Điều hơi ngạc nhiên là, căn cứ theo dấu chứng văn bản còn lưu lại, ngài chỉ gia nhập Hiệp hội Đức Trinh Nữ tưởng đối muộn màng lúc đã là linh mục, tại Rouen, có lẽ vào năm 1656-1657 :

*"Ngài kính trọng chung các huynh đoàn, hiệp hội, mà ngài rất trân trọng các ân xá được ban cho các hiệp hội ấy. Ngài tham dự các cuộc rước sách, các buổi chay tịnh; nhưng nhất là ngài yêu mến các đoàn thể khác nhau được thiết lập nên một cách chính đáng hầu tôn vinh Đức Trinh Nữ. Ngài tin rằng với các tín hữu khác, gia nhập một hiệp hội như thế đã là khá lắm rồi; nhưng với chính ngài, ngài phải đón nhận tất cả các hiệp hội để thêm phần tôn kính Thánh Mẫu Chủ và để hợp thông với tất cả những người đạo đức đã tuyên thệ phụng sự Đức Mẹ và yêu kính Mẹ. Ngài dấn thân vào Hội Mân Côi trọn đời và lúc nào ngài thôi các kinh đọc thì không bao giờ ngài rời tay khỏi tràng hạt. Ngài nhận Áo dòng Đức Bà mà với ý là sẽ đeo cho đến hơi thở cuối đời mình. Ngài xin cách đặc biệt được nhận vào Hiệp hội do các cha dòng Tên mở ra với rất nhiều thành tựu trong các nhà thuộc dòng Tên, không những cho các học sinh nhưng còn cho mọi người thuộc mọi tầng lớp xã hội và mọi điều kiện sống nữa. Ngài không quản ngại sống những thời gian thử luyện theo như quy luật đã định. Và ngày mà ngài tuyên xưng lời kinh gia nhập Hiệp hội của các cha dòng Tên mà phụng sự Nữ Hoàng các Thiên thần và người thế, ngài dốc lòng theo hình thức một lời khấn mà trọn tâm hồn giữ điều ngài thề hứa trên môi miệng, nghĩa là gìn giữ khắp nơi tôn danh Đức Trinh Nữ đến sẵn sàng đổ máu mình ra..."*  
(Chứng từ của cha Brisacier).

### **\* Hiệp hội Thánh Thể :**

Hiệp hội danh tiếng này là tổ chức đạo đức Công giáo tại Pháp thế kỷ 17 có tiếng tăm nhất và hiệu lực nhất trong giới Công giáo lúc đó.

Mục đích của Hiệp hội là tưởng nhớ những việc làm và những sự đau khổ của Chúa Giêsu Kitô, người thầy và mẫu mực của Hiệp hội, trong mọi tình huống đời Ngài : giảng sinh, cuộc đời và cuộc tử nạn của Ngài.

Hiệp hội thành hình từ một "ôn soi sáng riêng" của ông Henri de Lévis, tức quận công Ventadour, một giáo dân đạo đức. Ông trình bày dự án lập Hiệp hội với tu sĩ dòng Ca-pu-xanh, cha Philippe d'Angoumois vào năm 1627. Lúc đó vì quận công phải ra trận nên việc không được thực hiện ngay. Trở về, với hưởng ứng của cha dòng Tên Suffren và cha Condren dòng Ôratôriô, ông và cha Philippe d'Angoumois quy tụ được vài người chuẩn bị lập Hiệp hội vào cuối năm 1629. Rồi, quy chế của Hiệp hội được soạn ra vào năm kế tiếp. Lúc này, vợ quận công đã vào dòng nữ Camêlô và chính quận công cũng đã chịu phép Cắt tóc gia nhập hàng giáo sĩ.

Hiệp hội phát triển rất mau lẹ, từ Paris cho tới các thành phố tỉnh. Cho đến ngày Hiệp hội bị chính quyền giải thể (1660), người ta tính tới số thành viên quăng 4.000 người, hiện diện trên 60 nơi tại nước Pháp. Một trong nét đặc thù của Hiệp hội vào giữa thế kỷ 17 này là giữ sự bí mật và độc lập trong mọi sinh hoạt, có khuynh hướng tìm thoát khỏi mọi kiểm soát của triều đình cũng như của hàng giáo phẩm.

Thái độ như vậy một phần nào là do lý tưởng của Hiệp hội muốn noi gương sự hiện diện âm thầm của Chúa Giêsu Thánh Thể. Nhưng thái độ ấy không thể tạo dễ dàng cho Hiệp hội. Bởi chưng, Giáo hội thường đề cao quyền bính của hàng giáo phẩm và triều đình thì nghi kỵ tất cả mọi tổ chức mà họ không kiểm soát được.

Mặt khác, sau vụ biến loạn "La Fronde" (1648-1653), thủ tướng Mazarin cùng triều đình luôn đề mắt đến mọi sinh hoạt độc lập, nhất là trong giới quý tộc. Sau cùng, Nghị Viện thành phố Paris ra sắc lệnh đề ngày 13.12.1660 cấm mọi buổi hội họp không được phép "duối hình thức đạo đức và sùng kính". Thủ tướng Jules Mazarin qua đời năm 1661, nhưng Hiệp hội Thánh Thể bị triều đình theo dõi triệt để, vẫn không thể nào phục hồi lại được.

Về cơ cấu nội bộ, Hiệp hội ở mỗi nơi giữ được tính độc lập riêng của mình, nhưng các Hiệp hội thường theo mẫu của Hiệp hội tại Paris. Đứng đầu gồm một bề trên, một linh hướng, 6 cố vấn và một thư ký. Bề trên chủ sự các buổi họp, mỗi tuần một lần. Linh hướng xuống kinh cầu nguyện và canh chừng mà gìn giữ tinh thần của Hiệp hội. Thư ký giữ sổ sách, lập biên bản các buổi hội, trao đổi thư từ với các Hiệp hội khác. Các cố vấn phải thế chân ba vị trên lúc họ vắng mặt.

Trong các buổi hội, người ta đọc một đoạn trong sách "Gương Chúa Giêsu" hay sách "Cuộc chiến thiêng liêng"; từ năm 1632 trở đi, Hiệp hội thêm bài thuyết giảng hoặc cho đọc một chương Thánh Kinh Cựu hoặc Tân Ước.

Các thành phần gia nhập Hiệp hội, phần giáo dân bao giờ cũng đông hơn phần giáo sĩ. Các tu sĩ dòng không được nhận vào Hiệp hội. Riêng về phụ nữ, cũng có một vài dự án lập Hiệp hội Thánh Thể cho giới nữ, đặc biệt ở thành phố Marseille, nhưng không bao giờ thành. Hiệp hội Thánh Thể, trái lại, đã tạo ra những buổi hội họp có tính từ thiện xã hội cho phụ nữ. Tuy nhiên, những tổ chức bên cạnh ấy không thể so sánh được như Hiệp hội Thánh Thể chỉ dành cho nam giáo dân và giáo sĩ địa phận (triều).

Đức cha Lambert de la Motte là thành viên của Hiệp hội Thánh Thể tại Caen. Chúng ta sẽ bàn tới Hiệp hội cụ thể này trong phần sau.

&

## **Tài liệu 6 : Những tranh luận về giáo thuyết**

Giáo hội Công giáo tại Pháp vào thế kỷ 17 xem ra huy hoàng nhờ cuộc cải tổ toàn bộ như đã nói, nhưng bên trong đó cũng có một vài vấn đề về giáo thuyết sẽ gây ra những cuộc tranh luận sau này. Hai vấn đề chính, đáng được nêu ra là : Jansénisme và Quiétisme.

### **- Thuyết Jansénisme :**

Giáo thuyết gọi là "Jansénisme" là một hệ luận thần học, linh đạo và luân lý phát xuất từ Cornélius Jansénius (1585-

1638). Ông là một thần học gia gốc Hoà Lan, giám mục địa phận Ypres (Bỉ). Giáo lý của ông được diễn đạt trong tác phẩm mang tên "Augustinus", xuất bản năm 1640, tức sau khi ông qua đời.

Theo ông, con người đã quá hư hỏng vì tội nguyên tổ nên chỉ duy có ơn Thiên Chúa mới cứu rỗi được con người mà thôi. Và Thiên Chúa chỉ ban ơn cứu rỗi cho những người Ngài đã tuyển chọn trước; còn ai không được Ngài tiền định như vậy sẽ đi vào án phạt đời đời. Sau nữa, ai là kẻ được tuyển chọn, phải sống theo một luân lý rất nghiêm ngặt.

Một giáo thuyết bi quan như thế thì có vẻ gần gũi với giáo thuyết bên Tin lành, nhưng không hợp với giáo thuyết bên Công giáo mà Công đồng Tridentinô đã khẳng định là con người cần phải hợp tác với ơn Thiên Chúa cho phần rỗi mình và ý định của Thiên Chúa là muốn mọi người được cứu chuộc.

Giáo thuyết của Jansénius nhập sang Pháp và tu viện khổ sai Port-Royal (gần thành phố Versailles, phía Tây-Nam Paris) trở nên trung tâm của thuyết Jansénisme.

Phản ứng chống Jansénisme đầu tiên đến từ phía các tu sĩ dòng Tên. Năm 1642, tác phẩm Augustinus bị Toà Thánh kết án. Năm 1653, giáo hoàng Innocentê X kết án 5 luận đề gọi là của Jansénius. Khi văn hào Blaise Pascal, vốn gần gũi với phe Jansénius, xuất bản "Lettres à un provincial" (1656-1657) đã kích luận đạo các tu sĩ dòng Tên, cuộc tranh biện lại càng thêm sôi nổi. Song song với những tranh biện có tính giáo lý, nhà vua Louis XIV vốn lo ngại nhóm theo Jansénius sẽ trở thành một thứ "La Fronde mới" nên lợi dụng việc Toà Thánh

kết án Jansénisme mà tìm cách giải thể tu viện Port-Royal. Quả thực, năm 1709, nhà vua giải tán các tu sĩ và hai năm sau, ông cho phá hủy tu viện này. Mặc dù vậy, giáo thuyết Jansénisme không vì thế mà biết mất ngay được.

Đức cha Lambert de la Motte, lúc còn là linh mục, đã phải ký giấy đồng ý chuyện Toà Thánh kết án thuyết Jansénisme, thể theo quyết định của Đại hội Giáo sĩ Pháp (Assemblée du Clergé de France) năm 1657.

### **- Thuyết Quiétisme :**

Tại Pháp vào thế kỷ 17 có một phụ nữ đạo đức mang tính cách thần bí, tên Jeanne-Marie Bouvier de la Motte (sau lấy chồng nên mang tên chồng là Guyon) (1648-1717). Bà phổ biến một linh đạo chủ trương "Tình yêu Tinh tuyền" (Pur Amour). Lý thuyết tu đức này mang nhiều điểm gần gũi với lý thuyết "Quiétisme" của linh mục người Tây Ban Nha, Molinos (1628-1696), đã bị Toà Thánh kết án.

Theo Molinos, qua tác phẩm "Guide spirituelle" (Hướng dẫn thiêng liêng), khi linh hồn mình đạt tới sự kết hiệp mật thiết cùng Thiên Chúa, thì linh hồn mình ở trong trạng thái nghỉ ngơi trọn vẹn, chẳng cần hành động, chẳng cần cố gắng, chẳng cần kháng cự với cơn cám dỗ nữa, linh hồn lúc đó không còn phạm tội nữa. Giáo lý này đã bị giáo hoàng Innocentê XI kết án năm 1687.

Tại Pháp, giáo thuyết của bà Guyon chiếm được thiện cảm của giám mục Fénelon (1651-1715). Nhưng năm 1695, thuyết của bà bị kết án tại một Ủy ban đặc biệt mà vua Louis

XIV lập nên (vì sự thúc đẩy sau lưng của bà Maintenon, vợ kế của vua Louis XIV) và do giám mục Bossuet đứng đầu. Giám mục Fénelon phản ứng bằng tác phẩm "Giải thích những lời dạy của các thánh về đời sống nội tâm" (Explication des maximes des saints sur la vie intérieure) (1697), trong đó ngài bảo vệ linh đạo "Tình yêu Tinh tuyền" của bà Guyon. Cuộc tranh biện giữa hai giám mục lớn của Pháp kết thúc vào năm 1699 khi tác phẩm của giám mục Fénelon bị giáo hoàng Innocentê XII kết án, theo yêu cầu của giám mục Bossuet.

Giám mục Fénelon vâng lời Toà Thánh. Nhưng thái độ và cung cách của giám mục Bossuet trong cuộc tranh biện và dàn xếp trên đã tạo phần rất lớn làm cho phong trào đạo đức thần bí trở thành lạnh nhạt trong lòng Giáo hội Pháp.

Bầu khí tôn giáo và chính trị như thế vào cuối thế kỷ 17 tại Pháp giúp chúng ta hiểu thấu hơn tại sao ước mong của các Kitô hữu Pháp được thấy Toà Thánh phong chân phước cho tu sĩ Jean de Saint-Samson hay ông Jean de Bernières đã không được mãn nguyện ngay.

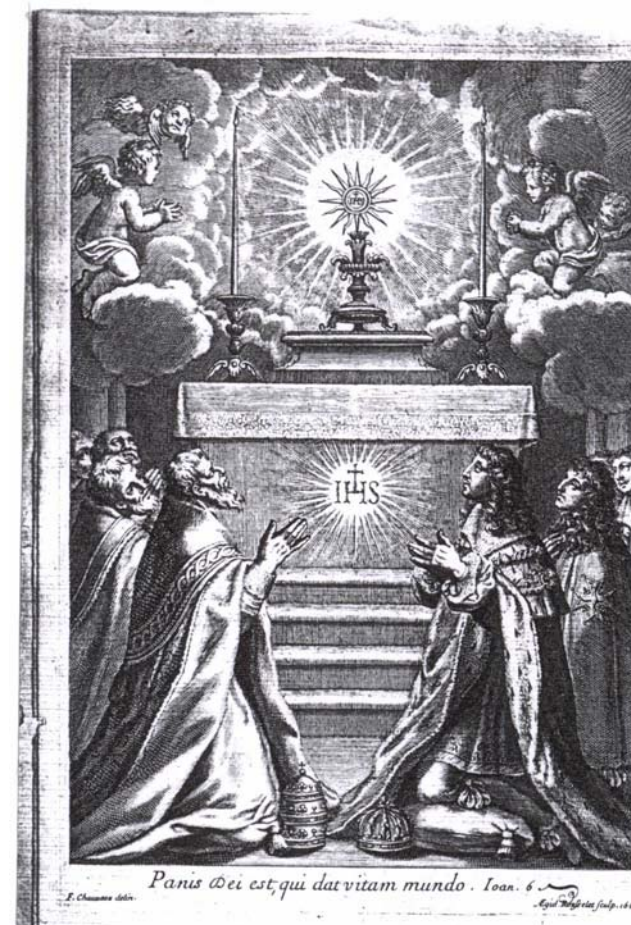
Thế kỷ 17, "Thế kỷ của các linh hồn" (Le siècle des âmes), sẽ nhường chỗ cho thế kỷ tiếp theo, "Thế kỷ Ánh sáng" (le siècle des Lumières), thế kỷ của khoa học và triết lý, bởi vì Giáo Hội thế kỷ 17 chưa đạt được sự dung hòa giữa đức tin và khoa học, mà điển hình là vụ pháp đình tôn giáo (l'inquisition) đã kết án nhà khoa học Galilée năm 1633 tại Ý.

### **Thư liệu :**

(Đây chỉ là một số tác phẩm mà chúng tôi đã tra cứu khi soạn "Hồ Sơ I" này).

- Allier (Raoul) : "La cabale des devots", Paris, Colin, 1902.  
Argenson (R. de Voyer d') : "Annales de la Compagnie du Saint-Sacrement", Paris, Beauchet-Filleau, 1900.  
Bremond (Henri) : "Histoire littéraire du sentiment religieux en France depuis la fin des guerres de religion jusqu'à nos jours". 8 tomes. Paris, 1921...  
Broutin (Paul) : "La réforme pastorale en France au XVII<sup>e</sup> siècle, 2 tomes". Paris, Desclée, 1956.  
Collectif : "2000 ans de Christianisme", Tome VI, Espagne, 1975.  
Collectif : "Dictionnaire de Spiritualité", Paris, Beauchesne, 1937.  
Dictionnaire Larousse  
Encyclopédie Catholique : "Théo", Paris, 1989.  
Frémy (Dom. et Michèle) : "Quid", Paris, Robert Laffont, 1982.  
Krumenacker (Yves) : "L'école française de spiritualité", Paris, Cerf, 1998.  
Planchet (J.M.) : "Nouvelle vie des saints", Paris, 1942.  
Poinset (M.D.) : "France religieuse au XVII<sup>e</sup> siècle", Casterman, 1958.  
Préclin E. et Jarry E. : "Les luttes politiques et doctrinales au 17<sup>e</sup> et 18<sup>e</sup> siècles" dans "Histoire de l'Eglise. Tome 19". Paris, 1956.  
Prevost : "Dictionnaire de Biographie française", Paris, Letouze et Ané, 1954.  
Scupoli : "Le Combat spirituel" (traduction française de Brignon), Dijon, 1897.  
Scupoli (Laurent) : "Le Combat spirituel", Clovis, 1996.  
Tallon (Alain) : "La Compagnie du Saint-Sacrement", Paris, Cerf, 1990.

Lòng tôn sùng Thánh Thể vào thế kỷ 17



Hình vẽ in trong cuốn "Reponses aux demandes de la vie spirituelle par trois voyes..." của cha Julien Hayneufve, Paris, Cramoisy, 1663.